

Số: /KH-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ của tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ của tỉnh Đồng Nai.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn.

- Điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; xác định nhu cầu, khả năng tiếp cận và hấp thụ công nghệ, làm cơ sở đề xuất lộ trình đổi mới công nghệ phù hợp.

- Xác định và thúc đẩy ứng dụng các công nghệ cốt lõi, công nghệ nền tảng có khả năng tạo đột phá như: trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa, công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học, công nghệ xanh... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, ... - khu công nghiệp, khu kinh tế trong hoạt động đổi mới công nghệ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố, phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, khoa học, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.
- Phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trực thuộc Sở, đảm bảo phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan.
- Nội dung triển khai có trọng tâm, trọng điểm, gắn với thực tiễn của doanh nghiệp và xu hướng phát triển công nghệ trong nước, quốc tế.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh phù hợp với xu hướng phát triển khoa học và công nghệ.

II. Nội dung triển khai

1. Giai đoạn 2026 - 2027: Nâng cao năng lực và chuyển đổi số

1.1. Điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp

- Tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ, tập trung vào các ngành kinh tế mũi nhọn.
- Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu về trình độ và năng lực công nghệ doanh nghiệp;
- Đánh giá hiệu quả, khai thác sử dụng công nghệ; khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghệ; năng lực hấp thụ công nghệ và hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.
- Hình thành cơ sở dữ liệu về năng lực công nghệ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

1.2. Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ

- Xây dựng danh mục hồ sơ công nghệ;
- Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ;
- Lập kế hoạch triển khai thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ;

1.3. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Triển khai Sàn giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến Đồng Nai.
- Xây dựng, đánh giá mức độ sẵn sàng công nghệ của các sản phẩm khoa học công nghệ.
- Rà soát, số hoá các kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ có khả năng thương mại hoá.
- Xác định danh mục nhu cầu hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ của doanh nghiệp.
- Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ.

1.4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn chuyên đề về đổi mới công nghệ.
- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực đánh giá, tìm kiếm, tiếp cận và làm chủ công nghệ cho cán bộ, doanh nghiệp.

2. Giai đoạn 2028 - 2030: Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ cốt lõi

- Thí điểm triển khai một số nội dung trong lộ trình đổi mới công nghệ.
- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố.
- Triển khai các dự án thí điểm ứng dụng công nghệ cốt lõi trong các lĩnh vực ưu tiên.
- Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ.
- Tăng cường kết nối cung - cầu công nghệ, tổ chức các sự kiện trình diễn, xúc tiến công nghệ.
- Tham gia thẩm định, đánh giá công nghệ đối với các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án FDI có yếu tố công nghệ cao.

3. Giai đoạn 2031 - 2035: Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái đổi mới công nghệ

- Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai lộ trình đổi mới công nghệ của thành phố.
- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung định hướng, chính sách phát triển công nghệ phù hợp.
- Hình thành và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ.
- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

III. Phân công thực hiện (phụ lục đính kèm)

1. Phòng Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu triển khai các nội dung về đổi mới công nghệ; xây dựng lộ trình, bản đồ công nghệ và danh mục công nghệ ưu tiên.
- Chủ trì tổ chức điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp theo Thông tư số 17/2019/TT-BKH-CN ngày 10/12/2019 của Bộ Khoa học.
- Tham mưu đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ đổi mới công nghệ trong các ngành kinh tế mũi nhọn.
- Chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, Techdemo.

2. Phòng Chuyển đổi số

- Phối hợp triển khai xây dựng kiến trúc, tiêu chuẩn và cơ sở dữ liệu công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố.
- Chủ trì triển khai hạ tầng dữ liệu số, nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp xây dựng và cập nhật bản đồ công nghệ.

3. Phòng Đổi mới sáng tạo

- Chủ trì tham mưu phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.
- Hỗ trợ bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.
- Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược sở hữu trí tuệ gắn với đổi mới công nghệ.

4. Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng.

- Hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thông qua đổi mới công nghệ.

5. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện.
- Đề xuất cơ chế tài chính hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

6. Văn phòng Sở

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai kế hoạch;
- Tổng hợp báo cáo định kỳ, tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Trung tâm Khoa học và Công nghệ

Là đơn vị trực tiếp triển khai các nhiệm vụ nhà nước giao hoặc được đặt hàng/giao nhiệm vụ theo hình thức dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Triển khai các hoạt động điều tra, khảo sát, thu thập thông tin công nghệ theo nhiệm vụ được giao.
- Thu thập, phân tích, cung cấp thông tin về xu hướng công nghệ trong nước và quốc tế.
- Vận hành Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị; tổ chức các hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ.
- Triển khai các mô hình trình diễn, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.
- Tham gia vận hành kỹ thuật cơ sở dữ liệu công nghệ và đổi mới sáng tạo.

IV. Tổ chức thực hiện

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện; lồng ghép vào các kế hoạch, nhiệm vụ triển khai chung của đơn vị.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, các phòng, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp.

- Giao Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Văn phòng Sở tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 25 tháng 12 hằng năm; kịp thời đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

Trên đây là nội dung kế hoạch triển khai Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ của tỉnh Đồng Nai.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND thành phố (báo cáo);
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, KHCN (Nam).

Phạm Văn Trinh

PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN CÔNG NGHIỆM VỤ CHI TIẾT
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-SKHCN ngày/...../2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nhóm nhiệm vụ chính	Nội dung công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Chỉ tiêu/ Sản phẩm đầu ra
I. Giai đoạn 2026 - 2027: Nâng cao năng lực và chuyển đổi số						
1	Khảo sát năng lực công nghệ	Tổ chức Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn thành phố Đồng Nai (200 - 250 doanh nghiệp)	2026-2027	Phòng KH&CN	Phòng KHTC, Trung tâm KH&CN	Báo cáo đánh giá trình độ và năng lực công nghệ; xây dựng lộ trình và bản đồ công nghệ.
2	Phát triển Thị trường KH&CN	Xây dựng cơ chế vận hành và triển khai Sàn giao dịch công nghệ; Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ	2026-2027	Phòng KH&CN	Phòng ĐMST, CDS; Trung tâm KH&CN	Sàn giao dịch hoạt động; Tổ chức ít nhất 02 sự kiện kết nối.
3	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ	- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn chuyên đề về đổi mới công nghệ. - Đào tạo, bồi dưỡng năng lực đánh giá, tìm kiếm, tiếp cận và làm chủ công nghệ cho cán bộ, doanh nghiệp.	2026-2027	Phòng KH&CN	Phòng ĐMST, Văn phòng Sở; Trung tâm KH&CN	Các buổi hội thảo, tọa đàm,...
II. GIAI ĐOẠN 2028 - 2030: Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ cốt lõi						
1	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ cốt lõi	Triển khai các dự án thí điểm ứng dụng công nghệ cốt lõi trong các lĩnh vực ưu tiên.	2028-2030	Phòng KH&CN	Phòng ĐMST, Trung tâm KH&CN	Danh mục các dự án thí điểm thành công.

2	Thương mại hóa tài sản trí tuệ	Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ và thực hiện các hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu.	2028-2030	Phòng ĐMST	Phòng KH&CN, Trung tâm KH&CN	Số lượng văn bằng được bảo hộ, thương mại hóa kết quả (hợp đồng chuyển giao được thực hiện)
3	Tăng cường kết nối cung - cầu công nghệ, tổ chức các sự kiện trình diễn, xúc tiến công nghệ	Đẩy mạnh Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ	2028-2030	Phòng KH&CN	Phòng ĐMST, CDS; Trung tâm KH&CN	Tổ chức ít nhất 04 sự kiện kết nối.
III. Giai đoạn 2031 - 2035: Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái đổi mới công nghệ						
1	Xây dựng định hướng, chính sách phát triển công nghệ	- Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai lộ trình đổi mới công nghệ của tỉnh. - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung định hướng, chính sách phát triển công nghệ phù hợp.	2031 - 2035	Phòng KH&CN	Phòng ĐMST, CDS	Báo cáo định hướng, chính sách phát triển công nghệ
2	Hoàn thiện hệ sinh thái ĐMST	Hình thành và vận hành các Trung tâm Đổi mới sáng tạo và các vườn ươm công nghệ.	2031 - 2035	Phòng ĐMST	Phòng KH&CN, CDS, Trung tâm KH&CN	Trung tâm/Vườn ươm đi vào hoạt động chính thức.
3	Theo dõi, giám sát & Báo cáo	Tổng hợp báo cáo định kỳ về UBND thành phố và các cơ quan liên quan theo đúng tiến độ.	Hàng năm (trước 25/12)	Văn phòng Sở	Phòng KH&CN, ĐMST	Báo cáo tổng hợp chất lượng/năm.